

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI CHÍNH
Số: /TTr-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Điện Biên, ngày tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
địa phương quý I, năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ báo cáo thu, chi ngân sách địa phương quý I năm 2024 của Kho bạc nhà nước tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý I năm 2024 theo các mẫu biểu và thuyết minh kèm theo.

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLNS.

vt

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thái Đình Hưng

BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG – QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 753 /TTr-QLNS ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Sở Tài chính)

1. Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được HĐND tỉnh giao 1.924.600 triệu đồng. Ước thực hiện quý I: 359 tỷ 431 triệu đồng, bằng 18,68 % dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó phần thu nội địa 301 tỷ 283 triệu đồng đạt 15,78% dự toán HĐND tỉnh giao, góp phần trong việc cân đối nhu cầu chi theo dự toán của ngân sách các cấp. Một số khoản thu tiến độ đạt khá so với dự toán, như: Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (27,49%), Thuế thu nhập cá nhân (39,09%), Thu phí lệ phí (41,81%), Thu khác ngân sách (43,84%) và Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu (70,86%).

Về công tác chỉ đạo thu: Trên cơ sở số thu thực hiện trong 3 tháng đầu năm 2024 có thể đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn, cơ bản đã phục hồi các khoản thu đa số đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Nền kinh tế của tỉnh cơ bản đã thích ứng linh hoạt, an toàn trong tình hình mới. Ngay từ những ngày đầu năm UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về việc ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2024; Tiếp tục thực hiện chính sách miễn giảm thuế tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình hồi phục và phát triển kinh tế theo Nghị quyết 43/2022/QH15 và Nghị định 15/2022/NĐ-CP; NQ30/2022/NQ – UBTVQH15; QH25/2023/QĐ-TTg; chính sách giảm 50% thuế bảo vệ môi trường đối với mặt hàng xăng dầu mỡ nhờn năm 2024; chính sách giảm 2% thuế GTGT trong 6 tháng đầu năm 2024. Triển khai các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy định; tăng cường xử lý nợ thuế theo Luật QLT38/2019/QH14. Ngành Thuế, Hải quan tăng cường công tác kiểm tra đấu tranh có hiệu quả với những hành vi trốn thuế, tập trung vào những địa bàn, những lĩnh vực có số thu lớn, rà soát lại một số lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ để điều chỉnh mức thuế cho phù hợp, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác tuyên truyền tới các đối tượng nộp thuế và phối hợp với các cơ quan liên quan để kiểm tra, đôn đốc thu nộp các khoản thu theo kết luận của Thanh tra, Kiểm toán.

2. Về chi ngân sách địa phương:

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 được HĐND giao 14.257 tỷ 578 triệu đồng, ước thực hiện quý I: 3.524 tỷ 001 triệu đồng, đạt 24,72% dự toán; Chi cân đối ngân sách địa phương được HĐND tỉnh giao 10.633 tỷ 059 triệu đồng, ước thực hiện quý I: 2.308 tỷ 871 triệu đồng đạt 21,71% dự toán.

Trong đó: Chi đầu tư: 395 tỷ 559 triệu đồng, đạt 25,33 % dự toán; chi thường xuyên: 1.913 tỷ 312 triệu đồng, đạt 21,74% dự toán.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả dự toán được tỉnh giao tại Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 và bổ sung trong năm theo quy định về quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2024 ban hành theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2024; Các khoản chi ngân sách quý I năm 2024 cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn. Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi thường xuyên, chi đầu tư và các chương trình mục tiêu của Chính phủ trên địa bàn; Năm 2024 trên địa bàn tỉnh Điện Biên diễn ra nhiều hoạt động sự kiện chính trị quan trọng như chuỗi các hoạt động khai thác năm du lịch quốc gia, Lễ hội hoa ban 2024 đặc biệt là sự kiện kỷ niệm 70 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954 – 7/5/2024) cấp quốc gia. Để tổ chức các hoạt động, sự kiện lễ kỷ niệm diễn ra trang trọng và an toàn, tiết kiệm. UBND tỉnh đã ban hành văn bản 1454/UBND-KT ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thắt chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước để đảm bảo tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên phủ để tăng cường kỷ luật kỷ cương trong chi tiêu công quỹ, kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo tiết kiệm, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định; thường xuyên kiểm tra việc quản lý sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước ở các đơn vị sử dụng Ngân sách tránh vi phạm, thất thoát, lãng phí ngân sách. Tăng cường đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện quyết toán và tổng hợp quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 theo đúng thời gian./.

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-QLNS ngày tháng 4 năm 2024 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	14.257.578	3.524.001	24,72%	100,81%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	10.633.059	2.308.871	21,71%	108,37%
I	Chi đầu tư phát triển	1.561.812	395.559	25,33%	92,12%
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.561.812	395.559	25,33%	92,12%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	8.800.171	1.913.312	21,74%	112,47%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.417.013	914.759	20,71%	112,12%
2	Chi khoa học và công nghệ	15.333	4.081	26,62%	62,89%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		245.107		136,80%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		31.439		174,63%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		9.780		139,36%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		4.954		134,92%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		11.692		62,79%
8	Chi sự nghiệp kinh tế		158.359		86,12%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		382.980		119,58%
10	Chi bảo đảm xã hội		80.107		108,80%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	7.700			
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000			
V	Dự phòng ngân sách	211.615			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3.624.519	1.215.130	33,53%	89,02%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	2.106.644	359.174	17,05%	93,59%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.426.320	855.956	60,01%	89,12%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	91.555	0	0,00%	0,00%

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số *TT/TT-QLNS* ngày *tháng 4* năm 2024 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.924.600	359.431	18,68%	90,20%
I	Thu nội địa	1.909.600	301.283	15,78%	77,45%
1	Thu từ khu vực DNNN	256.200	37.725	14,72%	67,67%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	800	124	15,50%	9,00%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	384.700	105.757	27,49%	107,71%
4	Thuế thu nhập cá nhân	60.000	23.452	39,09%	95,07%
5	Thuế bảo vệ môi trường	100.000	29.417	29,42%	128,53%
6	Lệ phí trước bạ	70.000	22.682	32,40%	107,79%
7	Thu phí, lệ phí	35.000	14.635	41,81%	138,20%
8	Các khoản thu về nhà, đất	890.600	28.368	3,19%	23,68%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0			
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000	464	15,47%	130,14%
-	Thu tiền sử dụng đất	839.600	27.071	3,22%	24,07%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	48.000	809	1,69%	11,55%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	24		
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	17.000	2.218	13,05%	79,94%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	300	0	0,00%	0,00%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	32.000	10.130	31,66%	119,91%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	3.000	471	15,70%	136,35%
13	Thu khác ngân sách	60.000	26.304	43,84%	125,23%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	15.000	10.629	70,86%	149,31%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	14.500	9.861	68,01%	148,93%
2	Thuế xuất khẩu		18		800,00%
3	Thuế nhập khẩu	500	664	132,83%	157,86%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu				
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu				
6	Thu khác		87		115,53%
IV	Thu viện trợ				
V	Các khoản huy động đóng góp		47.519		
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.825.200	275.741	15,11%	75,00%
1	Từ các khoản thu phân chia	535.600	120.669	22,53%	78,00%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.289.600	155.072	12,02%	72,82%

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số *VTTT-QLNS* ngày tháng 4 năm 2024 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.924.600	359.431	18,68%	90,20%
I	Thu cân đối NSNN	1.924.600	359.431	18,68%	90,20%
1	Thu nội địa	1.909.600	301.283	15,78%	77,45%
2	Thu từ dầu thô	0	0		
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	15.000	10.629	70,86%	149,31%
4	Thu viện trợ	0	0		
5	Các khoản huy động đóng góp		47.519		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	0		
B	TỔNG CHI NSDP	14.257.578	3.524.001	24,72%	100,81%
I	Chi cân đối NSDP	10.633.059	2.308.871	21,71%	108,37%
1	Chi đầu tư phát triển	1.561.812	395.559	25,33%	92,12%
2	Chi thường xuyên	8.800.171	1.913.312	21,74%	112,47%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	7.700	0		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	0		
5	Dự phòng ngân sách	211.615	0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	3.624.519	1.215.130	33,53%	89,02%
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	65.400	0		
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	9.600	0		